

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**

Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015: “Định hướng hoạt động quan trắc môi trường trong giai đoạn mới”

**CHUYÊN ĐỀ 3:
CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**BÀI THAM LUẬN CỦA TRUNG TÂM
QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN**

Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

TRAO ĐỔI, CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TẠI TT QT&KTMT NA



1. Sự hình thành và phát triển Trung tâm QT&KTMT Nghệ An
2. Thực trạng về cơ chế tài chính tại đơn vị
3. Thuận lợi, khó khăn
4. Định hướng thời gian tới
5. Đề xuất, kiến nghị

1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường

Địa chỉ: Số 04, ngõ B4, đường Duy Tân, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;

Điện thoại: 3523160/3525898 – Fax: 0383523161



Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường là đơn vị Sự nghiệp có thu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An,

Được thành lập theo Quyết định lập số 2909/QĐUB ngày 14/8/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, với tên gọi là Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường Cửa Lò - Thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Nghệ An;

Tại Quyết định số 263/QĐUB ngày 23/02/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, được đổi tên thành Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường Nghệ An - Thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Nghệ An;

Hiện nay, tại Quyết định số 60/2004/QĐ.UB.TC ngày 01/6/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, với tên: Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Nghệ An - Thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An;

Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP)

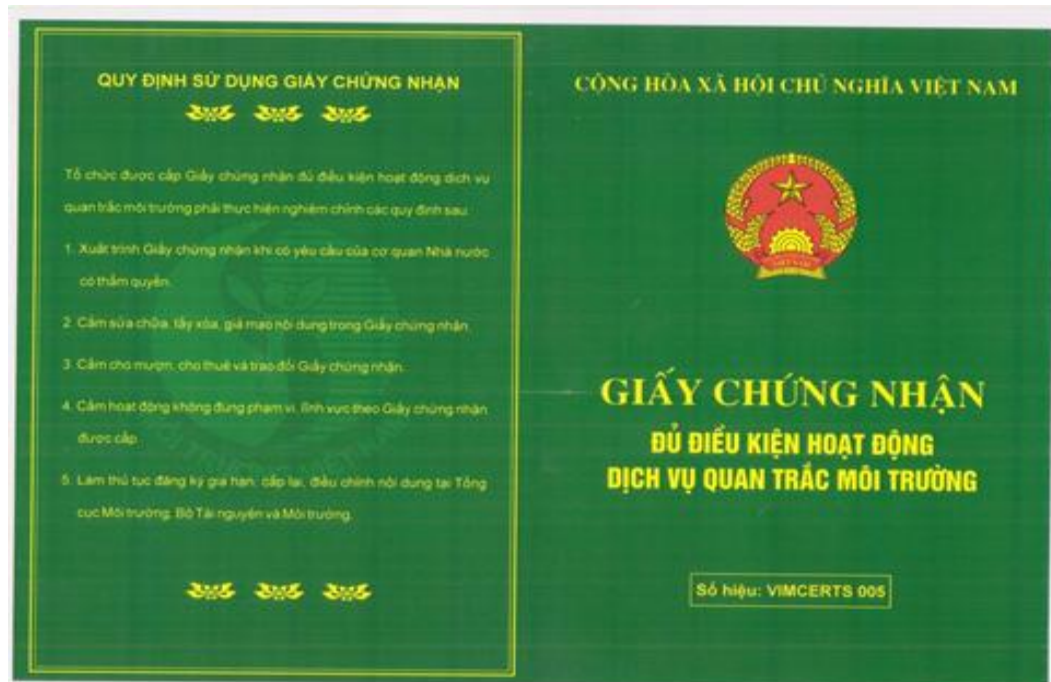
- Ngày 06 tháng 4 năm 2012, Văn phòng Công nhận chất lượng - Bộ KH&CN đã cấp Chứng chỉ công nhận Trung tâm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 với số hiệu Vilas 551.



Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

1. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP)

- Ngày 25/6/2014, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1237/QDD-BTNMT về việc chứng nhận Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường Nghệ An đủ điều kiện hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ với mã số VIMCERTS005



Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

TỔ CHỨC BỘ MÁY



PHÒNG
HÀNH CHÍNH, TỔNG
HỢP, KẾ HOẠCH

PHÒNG
QUAN TRẮC
HIỆN TRƯỜNG

PHÒNG
PHÂN TÍCH
HÓA NGHIỆM

PHÒNG TƯ VẤN
TÀI NGUYÊN
NƯỚC

Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015

NGUỒN LỰC

Trung tâm hiện có 44 người, trong đó:

- Biên chế nhà nước giao:	14 người
- Lao động hợp đồng:	30 người
+ Thu hút nhân lực:	07 người
+ Tự trang trải:	23 người
- Trình độ chuyên môn:	
+ Trình độ đào tạo:	
* Thạc sỹ:	05 người
* Đại học:	28 người
* Cao Đẳng:	03 người
* Trung cấp:	03 người
* Nghề khác:	01 người

+ Chuyên ngành đào tạo:

* Môi trường:	20 người
* Sinh học, Nông lâm:	04 người
* Hoá học:	05 người
* Địa, vật lý:	03 người
* Khí tượng, Thuỷ văn:	01 người
* Công nghệ xử lý MT:	01 người
* Kinh tế, tài chính:	06 người
* Văn thư lưu trữ:	01 người
* Nghề khác:	01 người

1. THỰC TRẠNG CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản nhằm đổi mới cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy năng lực và giảm bớt gánh nặng ngân sách cấp cho các đơn vị HCSN.
- Là một đơn vị HCSN có thu tự chủ một phần kinh phí hoạt động theo nghị định 43 của chính phủ.
- Từ khi Trung tâm được thành lập, trung tâm luôn bám sát cơ chế tài chính của nhà nước ban hành.
- Có rất nhiều văn bản hướng dẫn được áp dụng tại đơn vị nhưng chủ yếu nhất vẫn là Luật ngân sách và nghị định 43/2006 của đơn vị
- Những văn bản pháp lý này rất quan trọng để tạo điều kiện cho đơn vị hoạt động một cách thông suốt, tự chủ về mặt kinh phí cũng như tự chủ về nhiệm vụ và biên chế.

Nguồn kinh phí chủ yếu của đơn vị gồm:

- a. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp
- b. Nguồn kinh phí hoạt động cung cấp dịch vụ môi trường
- c. Nguồn kinh phí khác

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp gồm:

- Nguồn kinh phí thường xuyên: Hàng năm đơn vị được các cấp có thẩm quyền cấp nguồn kinh phí thường xuyên để đảm bảo hoạt động của bộ máy chiếm tỷ lệ trung bình 9% nguồn thu.
- Nguồn kinh phí không thường xuyên: đơn vị được Sở đầu tư trang thiết bị máy móc để nâng cao chất lượng công tác chuyên môn.
- Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ và đơn đặt hàng của nhà nước: Hàng năm đơn vị thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà cấp trên giao chiếm tỷ trọng 36% nguồn thu của đơn vị. Đơn đặt hàng của nhà nước đơn vị luôn thực hiện đầy trách nhiệm, tính cầu toàn cao trong các báo cáo.

Nguồn kinh phí hoạt động cung cấp dịch vụ môi trường

Là nguồn thu chính của đơn vị chiếm tỷ trọng 55% nguồn thu. Tuy nhiên nguồn thu này có những rủi ro như:

- Cạnh tranh không lành mạnh
- Nhiều khoản nợ xấu, nợ khó đòi (chủ yếu là đối tác nhà nước)

Nguồn kinh phí khác

Ngoài các nguồn thu chủ yếu từ NSNN cấp và hoạt động dịch vụ đơn vị còn nguồn thu khác như viện trợ của các tổ chức. Tuy nhiên nguồn thu này không đáng kể, chiếm tỷ trọng rất nhỏ và không ổn định.

Trên đây là tình hình thực trạng về cơ chế tài chính tại đơn vị mà Trung tâm muốn chia sẻ.

2. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ “Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập” đã tạo hành lang pháp lý cho các đơn vị Hành chính sự nghiệp thực hiện, triển khai các hoạt động dịch vụ. Thông qua hoạt động này, trung tâm đã tự chủ trong công tác tài chính và biên chế của đơn vị tạo điều kiện thuận lợi phát huy tối đa năng lực của người lao động, tăng nguồn thu đảm bảo phần nào đời sống kinh tế của lao động, giảm gánh nặng ngân sách cấp cho đơn vị. Đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Đơn giá ban hành của nhà nước còn ở mức thấp không đủ để đơn vị bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ mà phải lấy từ nguồn thu khác bù đắp
- Thời gian thẩm định hồ sơ còn dài gây khó khăn trong thời gian thực hiện nhiệm vụ cũng như làm giảm tính chính xác của các kết quả đo (ví dụ: lấy mẫu vào mùa khô và mùa mưa...)
- Quy định về trích khấu hao, hao mòn TSCĐ không quy định rõ phương pháp tính. VD: Năm sau tính Hao mòn, khấu hao cho tài sản phát sinh trong năm nhưng không quy định tính từ số tháng đưa vào sử dụng để trích khấu hao hay là bắt đầu trích từ 01/01 năm sau.
- Nguồn tài chính NSNN cấp kinh phí thường xuyên còn chưa đủ để chi trả tiền lương cho CBCNV hưởng lương ngân sách dẫn đến đơn vị phải bù bằng các nguồn khác.

- Cơ sở hạ tầng của trung tâm đang ngày càng được nâng cao, tuy nhiên nguồn đầu tư còn hạn hẹp dẫn đến cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được phần nào yêu cầu ngày càng cao của công việc. VD: một số chỉ tiêu phải sử dụng máy móc đặc thù mới đảm bảo sự chính xác. Một số thông số đơn vị chưa được cấp phép theo nghị định 27 gây khó khăn trong quá trình thực hiện công việc của đơn vị cũng như chủ đầu tư. Bên cạnh đó trung tâm vẫn chưa được sự hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên về vấn đề này.

3. Định hướng trong thời gian tới:

- Nâng cao chất lượng công việc
- Bám sát cơ chế tài chính của nhà nước
- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao nâng cao Uy tín, chất lượng đối với nhà nước và các bạn hàng
- Chủ động tích cực nâng cao năng lực của đội ngũ thực hiện
- Trong thời gian tới trung tâm đang trong quá trình hoàn tất thủ tục đề tỵ chủ theo nghị định 115 đơn vị khoa học công nghệ, tuy nhận thấy có những khó khăn thách thức nhưng bằng khả năng và năng lực của đơn vị chúng tôi tin rằng đơn vị sẽ giữ vững và tiếp tục phát triển vươn lên một tầm cao mới.

4. Đề xuất kiến nghị:

- Đề nghị các cơ quan nhà nước sớm ban hành thông tư hướng dẫn nghị định 16/2014 nhằm tạo điều kiện hơn nữa cho các đơn vị HCSN.
- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể cách tính khấu hao và hao mòn TSCĐ để thống nhất cách tính toán hợp lý nhất cho các đơn vị.
- Đề nghị ban hành quy định cụ thể thời gian hoàn thành hồ sơ công việc nhằm tạo điều kiện để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên định kỳ tổ chức các buổi giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị cùng ngành nhằm nâng cao chất lượng công việc.
- Đề nghị các cơ quan chức năng quan tâm hơn nữa tới vấn đề môi trường, đầu tư đồng bộ cho Trung tâm giúp Trung tâm là một công cụ quản lý về mặt môi trường đặc lực không chỉ cho tỉnh nhà mà còn cho khu vực, cho cả nước.